

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 3495 / UBND-KT

V/v lập kế hoạch vay và trả nợ công, vốn viện trợ nước ngoài năm 2022 và giai đoạn 2022 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 7 năm 2021

KHẨN

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện nội dung Công văn số 7121/BTC-QLN ngày 30/6/2021 của Bộ Tài chính về việc lập kế hoạch vay và trả nợ công, vốn viện trợ nước ngoài năm 2022 và giai đoạn 2022 – 2024, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo cụ thể như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện năm 2021

1. Về giao kế hoạch vốn:

Thực hiện Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021, tỉnh Quảng Ngãi đã kịp thời phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công từng danh mục dự án thuộc nguồn vốn nước ngoài năm 2021 theo đúng quy định Luật Đầu tư công và đã nhập dữ toán trên hệ thống Tabmis đúng thời gian quy định. Theo đó: Tổng kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền giao thực hiện các dự án thuộc nguồn vốn nước ngoài năm 2021 là 383.971 triệu đồng, gồm:

- Kế hoạch vốn giao đầu năm 237.626 triệu đồng (*trong đó: Vốn đối ứng 40.000 triệu đồng, vốn bội chi 41.300 triệu đồng và vốn trung ương 156.326 triệu đồng*).

- Kế hoạch vốn kéo dài: 146.345 triệu đồng (*trong đó: Vốn đối ứng 16.406 triệu đồng, vốn bội chi 4.535 triệu đồng, vốn trung ương 125.404 triệu đồng*).

2. Về giải ngân

- Tổng số giải ngân đến ngày 30/6/2021 là 80.750 triệu đồng (*trong đó: Vốn đối ứng 13.012 triệu đồng, vốn bội chi 2.622 triệu đồng, vốn Trung ương 65.116 triệu đồng*), đạt 21% kế hoạch; ước giải ngân đến 31/12/2021 là 373.300 triệu đồng (*trong đó: Vốn đối ứng 46.647 triệu đồng, vốn bội chi 45.835 triệu đồng, vốn Trung ương 280.818 triệu đồng*), đạt 97% kế hoạch vốn.

3. Khó khăn, vướng mắc:

- Thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Công văn số 642/VPCP-KTTH ngày 26/01/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện và giải ngân

vốn đầu tư năm 2021 và các văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương; ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo liên quan đến việc triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công được giao, tuy nhiên tỷ lệ giải ngân là thấp, chưa đạt kế hoạch, nhiều dự án tiến độ thực hiện còn chậm chưa đạt yêu cầu. Nguyên nhân giải ngân kế hoạch vốn giao đầu năm 2021 nguồn vay nước ngoài chậm là do Chủ đầu tư ưu tiên giải ngân các nguồn vốn năm 2020 kéo dài; bên cạnh đó, một số dự án khởi công mới đang trong quá trình triển khai các thủ tục pháp lý ở giai đoạn thực hiện đầu tư dẫn đến chưa thể lập hồ sơ rút vốn, một số công trình còn vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng vốn...

- Một số dự án chậm trong việc hoàn thiện thủ tục đầu tư làm ảnh hưởng đến thực hiện, giải ngân vốn như: Dự án Giáo dục THCS khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2 tỉnh Quảng Ngãi, Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở, Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Quảng Ngãi (VILG).

- Dự án xây dựng tuyến đê biển thôn Thạnh Đức, xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ đang vướng về công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng, cụ thể là còn lại 0,6km cuối tuyến đê chính chưa thi công do vướng xưởng đóng tàu chưa di dời (chiều dài khoảng 74m) nên chưa có đường công vụ vào thi công và hệ thống đường điện chưa di dời.

- Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2018-2020 (EU): Dự án này được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1651/QĐ-TTg, thời gian thực hiện từ 2018-2020. Tuy nhiên, việc hoàn thiện các thủ tục đầu tư chậm làm ảnh hưởng đến quá trình thực hiện, đến nay tỉnh Quảng Ngãi trình Thủ tướng Chính phủ xin điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận tại Quyết định số 702/QĐ-TTg ngày 12/5/2021, và Chủ đầu tư đang hoàn thiện các thủ tục tiếp theo.

- Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) Quảng Ngãi giai đoạn 2 đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công, lắp đặt thiết bị. Tuy nhiên, trong quá trình lựa chọn nhà thầu có vướng mắc nên hiện tại đang giải quyết khiếu nại mới có cơ sở triển khai ký kết hợp đồng, thực hiện và giải ngân vốn.

- Dự án Khắc phục hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung – tỉnh Quảng Ngãi: Việc triển khai các gói thầu kiên cố hóa các tuyến kênh thủy lợi phụ thuộc hoàn toàn vào lịch cắt nước phục vụ sản xuất của ngành nông nghiệp, vì vậy, một số gói thầu hiện nay phải tạm dừng thi công.

4. Giải pháp:

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các bộ ngành liên quan. Từng sở, ban ngành, địa phương, đơn vị Chủ đầu tư xác định việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải

ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2021, nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thực hiện cao nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 trong bối cảnh đại dịch Covid-19, trong quá trình thực hiện kịp thời báo cáo cơ quan chủ quản và sở, ngành liên quan về các vướng mắc phát sinh trong từng khâu thực hiện dự án để trình UBND tỉnh có biện pháp xử lý kịp thời; trường hợp nhận thấy không đủ khả năng giải ngân, đề nghị hủy, chuyển dự toán cho dự án khác có tính sẵn sàng hơn.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư tổ chức rà soát, lập kế hoạch thi công chi tiết trong các tháng còn lại của năm 2021 gắn với khối lượng nghiệm thu hoàn thành và giá trị giải ngân từng tháng để làm cơ sở theo dõi, giám sát thực hiện đảm bảo đến ngày 31/12/2021 giải ngân đạt kế hoạch vốn; Kho bạc Nhà nước tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hiện thanh toán sớm nhất khi có đủ điều kiện giải ngân.

- Các cấp chính quyền địa phương thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, tháo gỡ kịp thời các rào cản, khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức cá nhân gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn.

II. Về biểu mẫu báo cáo kế hoạch năm 2022 và giai đoạn 2022-2024

1. Báo cáo tình hình thực hiện rút vốn vay ODA và ưu đãi nước ngoài và dự kiến giai đoạn 2022-2024 (*theo mẫu biểu 2.03 của Thông tư số 84/2018/TT-BTC đính kèm Công văn này*).

2. Báo cáo tình hình vay lại nguồn vốn ODA, ưu đãi nước ngoài dự kiến giai đoạn 2022-2024 (*theo mẫu biểu 2.04 của Thông tư số 84/2018/TT-BTC đính kèm Công văn này*).

3. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu chi, chi từ nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài từ năm 2022 đến năm 2024 (*theo biểu từ số 01 và 02 đính kèm công văn này*)

Kính báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, KTTiền355.

CHỦ TỊCH



Đặng Văn Minh

Mẫu biểu lặp kế hoạch 2.03

Bản hành kèm theo Thông tư số 84/2018/TT-BTC ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu biểu báo cáo và công bố thông tin về nợ công

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN RÚT VỐN VAY ODA VÀ ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI NĂM 2021, DỰ KIẾN NĂM 2022 - 2024

(Kèm theo Công văn số 245/UBND-KT ngày 27/7/2021 của UBND tỉnh.)

Tên Dự án	Nhà tài trợ	Kế hoạch vốn được giao năm 2021			Ước thực hiện năm 2021			Nhu cầu rút vốn năm 2022			Nhu cầu rút vốn năm 2023			Nhu cầu rút vốn năm 2024				
		Cấp phát		Vay lại	Cấp phát		Vay lại	Tổng	Cấp phát		Vay lại	Tổng	Cấp phát		Vay lại			
		Tổng	XDCB		Vay lại	Tổng	XDCB	HCSN	Vay lại	Tổng	XDCB	HCSN	Vay lại	Tổng	XDCB	HCSN		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
1. Các Chương trình, dự án đã ký hiệu định đến 30/06/2021 đang giải ngân		199.626,0	156.326,0	2.000,0	41.300,0	199.626,0	156.326,0	2.000,0	41.300,0	145.526,4	76.630,1	-	68.896,6	80.560,0	30.182,8	-	50.377,2	23.330,6
Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Quảng Ngãi (WBS)	Ngân hàng Thế giới (WB)	70.102,0	52.577,0	-	17.525,0	70.102,0	52.577,0	-	17.525,0	44.027,0	33.020,3	-	11.007,0	-	-	-	6.999,2	-
Dự án "Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở" - Dự án thành phần tỉnh Quang Ngãi sử dụng nguồn vốn vay WB	Ngân hàng Thế giới (WB)	27.344,0	10.569,0		16.775,0	27.344,0	10.569,0		16.775,0	68.599,4	20.579,8		48.019,6	60.216,0	18.064,8	42.151,2	23.330,6	6.999,2
Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (Dự án VILG)	Ngân hàng Thế giới (WB)	30.365,0	23.365,0		7.000,0	30.365,0	23.365,0		7.000,0	32.900,0	23.030,0		9.870,0	20.344,0	12.118,0	8.226,0		16.331,4
Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Quang Ngãi	Ngân hàng Thế giới (WB)	65.415,0	65.415,0			65.415,0	65.415,0											

Tên Dự án	Nhà tài trợ	Kế hoạch vốn được giao năm 2021				Ước thực hiện năm 2021				Nhu cầu rút vốn năm 2022				Nhu cầu rút vốn năm 2023				Nhu cầu rút vốn năm 2024					
		Cấp phát		Tổng	XDCB	HCSN	Cấp phát		Tổng	XDCB	HCSN	Cấp phát		Tổng	XDCB	HCSN	Cấp phát		Tổng	XDCB	HCSN	Vay lại	
		Tổng	XDCB				Vay lãi	Tổng				Vay lãi	Tổng				Vay lãi	Vay lãi					
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20		
Giáo dục trung học khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2	ADB	4.400	4.400			4.400	4.400																
Dự án "An ninh y tế khu vực tiêu vùng mề công mở rộng		2.000		2.000			2.000		2.000														
2. Các Chương trình, dự án đang đảm phán và dự kiến sẽ ký Hiệp định trong năm 2021																							
Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng với biến đổi khí hậu - thành phần tinh Quảng Ngãi	ADB																						
3. Các Chương trình, dự án đã được phê duyệt chủ trương nhưng chưa ký hiệp định																							
Tổng Cộng	199.626,0	156.326,0	2.000,0	41.300,0	199.626,0	156.326,0	2.000,0	41.300,0	233.863,2	103.131,1	-	130.737,3	211.065,2	69.934,4	-	143.130,8	155.835,8	46.750,7	-	109.085,1			

Ghi chú:

Số liệu dự kiến rút vốn các năm 2022, 2023, 2024 quy đổi sang VND áp dụng tỷ giá hạch toán tháng 6 năm 2021 do Bộ Tài chính công bố, 1 USD =23.160 đồng

Mẫu biểu lấp kê hoạch 2.04

Ban hành kèm theo Thông tư số 84/2018/TT-BTC ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu biểu báo cáo và công bố thông tin về nợ công

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VAY, TRẢ NỢ CỦA CÁC DỰ ÁN VAY LÃI NGUỒN VỐN VAY NUỐC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ NĂM 2021, DỰ KIẾN NĂM 2022 - 2024



Kèm theo Công văn số 14/UBND-KT ngày 4/7/2021 của UBND tỉnh

Đơn vị: triệu đồng

Số tự	Tên dự án	Nhà Tài trợ	Đến ngày cuối kì năm n-1	Ước thực hiện cả năm 2021					Dự kiến năm 2022					Dự kiến năm 2023					Dự kiến năm 2024				
				Tổng rút vốn trong năm	Trả nợ gốc trong năm	Trả nợ lai(phí) trong năm	Đến ngày cuối năm	Tổng rút vốn trong năm	Trả nợ gốc trong năm	Trả nợ lai(phí) trong năm	Đến ngày cuối năm	Tổng rút vốn trong năm	Trả nợ gốc trong năm	Trả nợ lai(phí) trong năm	Đến ngày cuối năm	Tổng rút vốn trong năm	Trả nợ gốc trong năm	Trả nợ lai(phí) trong năm	Đến ngày cuối năm	Tổng rút vốn trong năm	Trả nợ gốc trong năm	Trả nợ lai(phí) trong năm	
	A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17				
I	Các dự án đang thực hiện (bao gồm cả các dự án đã rút vốn, đang trả nợ)		38.010,7	51.869,0	4.951,9	1.259,0	74.338,8	89.476,4	7.188,6	1.675,9	108.607,1	68.442,0	7.188,6	1.691,9	127.709,5	23.330,6	11.372,5	1.451,5	127.519,9				
1	Dự án Sân chia vòi nâng cao an toàn đập tỉnh Quảng Ngãi (WB8)	WB	36.468,7	17.525,0	4.072,9	998,4	49.920,8	11.007,0	5.430,5	1.109,9	55.497,3	-	5.430,5	1.001,3	50.066,8	-	5.430,5	892,7	44.636,3				
2	Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (Dự án VLG)	WB	1.542,0	7.000,0	879,1	192,2	7.662,9	9.870,0	1.758,1	394,5	15.774,8	8.226,0	1.758,1	540,0	22.242,7	-	1.758,1	500,5	20.484,6				
3	Dự án "Điều tra xây/ đóng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở"- Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi sử dụng nguồn vốn vay WB	WB	0	27.344,0	0	68,4	16.755,0	68.399,4	0	171,5	37.335,0	60.216,0	0	150,5	55.400,0	23.330,6	4.183,9	58,3	62.399,0				
	Dự án "An ninh y tế khu vực tiêu vùng mè WB công mè tông"			2.000																			
II	Các dự án dự kiến sẽ triển khai						278.037,8	-	6.668,8	278.037,8	502.302,1	-	15.059,9	780.339,8	470.335,0	-	26.562,7	1.250.674,9					
1	Hiện đại hóa thủy lợi thị trấn biển đồi kinh hòn - thành phố tỉnh Quảng Ngãi	ADB					61.835,8		1.482,2	61.835,8	92.753,6		3.349,3	154.589,4	92.753,6		5.386,2	247.343,0					
2	Các tiêu dự án vay hỗ trợ khẩn cấp tái thiết sau thiên tai - Quảng Ngãi	ADB					73.920,0		1.771,9	73.920,0	110.880,0		4.003,9	184.800,0	110.880,0		6.438,8	295.680,0					

STT	Tên dự án	Nhà tài trợ	Dư nợ cuối kỳ năm n-1	Ước thực hiện cả năm 2021				Dự kiến năm 2022				Dự kiến năm 2023				Dự kiến năm 2024				
				Tổng rút vốn trong năm	Trả nợ gốc trong năm	Dư nợ cuối năm	Trả nợ lãi (phi) trong năm	Tổng rút vốn trong năm	Trả nợ gốc trong năm	Dư nợ cuối năm	Trả nợ lãi (phi) trong năm	Tổng rút vốn trong năm	Trả nợ gốc trong năm	Dư nợ cuối năm	Trả nợ lãi (phi) trong năm	Tổng rút vốn trong năm	Trả nợ gốc trong năm	Dư nợ cuối năm		
	A			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) – Dự án thành phần Quảng Ngãi	ADB						82.782,0	1.986,8	82.782,0	124.173,0	4.483,9	206.955,0	124.173,0	7.210,7	7.210,7	331.128,0			
4	Dự án vay vốn WB giai đoạn 2021-2025	WB						59.500,0	1.428,0	59.500,0	89.250,0	3.222,8	148.750,0	89.250,0			5.182,7	238.000,0		
5	Nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu	WB										85.245,4		53.278,4			2.344,2	138.523,8		
	Tổng Cộng		38.016,7	51.869,0	4.951,9	1.259,0	74.338,8	367.514,1	7.188,6	386.644,9	570.744,1	7.188,6	16.751,8	908.049,4	493.665,7	11.372,5	28.014,2	1.378.194,8		

Ghi chú:

Số liệu dự kiến rút vốn các năm 2022, 2023, 2024 quy đổi sang VNĐ áp dụng tỷ giá hối đoái tháng 6 năm 2021 do Bộ Tài chính công bố, 1 USD =23.160 đồng
 Các dự án đang thực hiện là các dự án đã/dang rút vốn và/hoặc đang trả nợ gốc/lãi

Các dự án dự kiến sẽ triển khai là các dự án chưa bắt đầu kinh phí sinh, sẽ vay lại từ nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ trong giai đoạn báo cáo



Physics

ĐƠN HÓA ĐỀ TUYỂN THỦ CHI TỪ NGUỒN VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI CỦA NƯỚC NGOÀI NĂM 2022
(Kênh: Công văn số 395/TUND-KT ngày 27/7/2021 của UBND tỉnh)

DỰ KIẾN THU, CHI VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI THUỘC NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2022 -2024

(Kèm theo Công văn số 24/KUBND-KT ngày 24/7/2021 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên chương trình, dự án, Chủ dự án	Nhà Tài trợ	QĐ phê duyệt	Giá trị viện trợ theo quyết định phê Chia theo thời gian		Lý do kế thực hiện đến 31/12/2020	Ước thực hiện năm 2021		KH 2022	KII 2023	KH 2024	Ghi chú
				Thường xuyên	Đầu tư		Tiền Hàng	Thường xuyên	Đầu tư	Đầu tư	Thường xuyên	
A	Các dự án đã ký kết, có quyết định phê duyệt tiếp nhận viện trợ							55.401	-	-	44.599	-
1	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2018 – 2020 (EU)	Sở Công Thương EU		3333/QĐ-BCT ngày 17/9/2018 và 981/QB-UBND ngày 11/7/2019; QĐ 1014/QĐ-UBND ngày 12/7/2021	x x			55.401			44.599	
B	Các dự án dự kiến sẽ ký Hiệp định, thỏa thuận viện trợ không hoàn lại			39.845			- 31.955	- 2.120	- 2.120	- 5.769	82.700	-
1	Dự án "Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam" tỉnh Quảng Ngãi	Quỹ GCF (khai thác nông nghiệp xanh) và PTNT qua UNDP (Hợp tác Quốc tế) EU	Quyết định 3637/QĐ-BNN-HTQT ngày 07/9/2017	39.845	31.955		2.120	2.120	2.120	5.769	82.700	
2	Tiến độ án Cấp điện nông thôn trên địa bàn tỉnh sử dụng vốn Chương trình SETP - EU tài trợ, tỉnh Quảng Ngãi	Sở Công Thương EU		x x								
	Tổng Cộng			39.845	-	-	- 31.955	55.401	2.120	44.599	5.769	82.700